

Bằng Thành, ngày 16 tháng 7 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Cung cấp dịch vụ cài đặt và đào tạo hướng dẫn sử dụng Phần mềm quản lý bệnh viện HIS nguồn mở tại Trung tâm y tế huyện Pác Nặm

Kính gửi: Các doanh nghiệp kinh doanh phần mềm quản lý bệnh viện hợp pháp trong và ngoài tỉnh.

Trung tâm Y tế Pác Nặm có nhu cầu sử dụng Phần mềm quản lý bệnh viện HIS nguồn mở tại Trung tâm Y tế Pác Nặm, chi tiết cụ thể như sau:

Tại 3 phụ lục đính kèm.

Điều kiện về giá: Giá chào bao gồm cả thuế và các chi phí cài đặt, hướng dẫn, duy trì, bảo trì, nâng cấp...

Đề nghị Quý đơn vị gửi hồ sơ chào giá đến cho chúng tôi bằng cách gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bằng fax đến địa chỉ sau:

Trung tâm Y tế Pác Nặm

Địa chỉ: Xã Bằng Thành, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

SĐT: 02093 893 358

Báo giá được gửi đến Trung tâm y tế Pác Nặm trước ngày 25 tháng 7 năm 2025.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

Ma Thị Sao



PHỤ LỤC 01:
DANH SÁCH CHỨC NĂNG PHẦN MỀM HISPRO NGUỒN MỞ

TT	Tính năng	Ghi chú
I	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin bệnh viện (HIS)	
TC3 0	Quản trị hệ thống (Quản lý người dùng, quản lý cấu hình)	Mức 1
1	Quản lý người dùng, phân quyền người dùng	
2	Quản lý, phân quyền in ấn các biểu mẫu, giấy tờ, báo cáo	
3	Cấu hình các trạm y tế tuyến dưới	
4	Chức năng báo cáo động: cho phép tự chỉnh sửa các biểu mẫu, giấy tờ, báo cáo. Tự đặt các công thức vào báo cáo.	
5	Cấu hình các trạm y tế tuyến dưới	
6	Quản lý máy trạm	
7	Chức năng thông báo tới các máy trạm	
8	Log lại các thao tác của người sử dụng	
9	Khóa dịch vụ (tạm thời không cho phép bác sĩ chỉ định dịch vụ/thuốc/vật tư ... vì lý do nào đó. VD: máy hỏng. thuốc để dành)	
10	Tự động nâng cấp ở tất cả các máy trạm	
11	Update file chương trình (.exe)	
12	Update các file thư viện (.dll)	
13	Update các file biểu mẫu, báo cáo	
TC3 1	Quản lý danh mục dùng chung	Mức 1
TC3 2	Phân hệ Đón tiếp người bệnh (Tiếp nhận đăng ký khám bệnh, chữa bệnh)	Mức 1
1	Phát STT chờ đón tiếp	
2	Chức năng gọi người bệnh vào tiếp đón	
3	Chức năng đăng ký khám	
4	Chức năng in phiếu khám	
5	Kết nối đầu đọc Qrcode	
6	Kết nối đầu đọc thẻ KCB thông minh	
7	Kết nối với màn hình hiển thị số thứ tự được gọi vào tiếp đón	
8	Đón tiếp Bệnh nhân tự động trên Kiosk không qua tiếp đón	
TC3 3	Khám bệnh (Quản lý khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú)	Mức 1
1	Kết nối màn hình LCD hiển thị danh sách người bệnh chờ khám, người bệnh	

TT	Tính năng	Ghi chú
	đã có kết quả CLS	
2	Chức năng gọi BN vào khám	
3	Chức năng Khám bệnh	
4	Chức năng chỉ định dịch vụ CLS (Xét nghiệm, CĐHA, TDCN), Thủ thuật, các dịch vụ khác	
5	Chức năng khai báo thông tin dấu hiệu sinh tồn	
6	Chức năng kê đơn thuốc (trong gói, ngoài gói)	
7	Chức năng kê đơn vật tư (trong gói, ngoài gói)	
8	Chức năng xem kết quả CLS (Xét nghiệm, CĐHA, TDCN), thủ thuật.	
9	Chức năng hội chẩn	
10	Chức năng chuyển phòng khám	
11	Chức năng Thêm phòng khám	
12	Chức năng xem hồ sơ bệnh án	
13	Chức năng cảnh báo số tiền tạm ứng không đủ	
14	Chức năng cảnh báo kê thuốc vượt định mức trong gói	
15	Chức năng cảnh báo kê vật tư vượt định mức trong gói	
16	Chức năng quản lý chặt chẽ người bệnh không có thẻ BHYT (Thu tiền công khám, tiền CLS, tiền thủ thuật)	
17	Chức năng cảnh báo chỉ định trùng dịch vụ	
18	Chức năng sử dụng, tạo đơn thuốc mẫu	
19	Chức năng sử dụng, tạo đơn vật tư mẫu	
20	Chức năng sử dụng đơn thuốc cũ	
21	Chức năng sử dụng đơn vật tư cũ	
22	Chức năng cảnh báo trùng thuốc, trùng nhóm kháng sinh	
23	Chức năng cảnh báo tương tác thuốc	
24	Chức năng cảnh báo thuốc còn sử dụng	
25	In phiếu chỉ định dịch vụ CLS (Xét nghiệm, CĐHA, TDCN...), Thủ thuật, các dịch vụ khác	
26	In phiếu kết quả CLS (Xét nghiệm, CĐHA, TDCN), thủ thuật.	
27	In đơn thuốc (trong gói, ngoài gói)	
28	In đơn vật tư (trong gói, ngoài gói)	
29	Chức năng kết thúc khám: Cấp đơn cho về, cho về, Nhập viện, Chuyển viện, Tử vong, Hẹn khám mới, Hẹn khám tiếp, Khác...	
30	In phiếu khám bệnh vào viện	

TT	Tính năng	Ghi chú
31	In phiếu chuyển tuyến	
32	In giấy hẹn khám	
33	In bảng kê thanh toán ra viện theo mẫu biểu 01BV- BHYT	
TC3 4	Phân hệ quản lý kho (Thuốc, vật tư và máu) (Quản lý dược)	Mức 1
1	Chức năng nhập nhà cung cấp	
2	Chức năng nhập từ các nguồn	
3	Chức năng nhập chuyển kho	
4	Chức năng nhập hoàn trả Khoa/phòng	
5	Chức năng nhập hoàn trả Kho	
6	Chức năng nhập kiểm kê	
7	Chức năng xuất khoa/phòng	
8	Chức năng xuất chuyển kho	
9	Chức năng xuất trả nhà cung cấp	
10	Chức năng xuất ngoại viện	
11	Chức năng xuất hủy	
12	Chức năng xuất kiểm nghiệm	
13	Chức năng xuất kiểm kê	
14	Chức năng dự trữ	
15	Chức năng cảnh báo hạn sử dụng	
16	Chức năng cảnh báo số lượng	
17	Chức năng xuất thuốc theo cơ chế: Hạn sử dụng hết trước thì xuất trước, nhập trước xuất trước	
18	Chức năng khai báo thông tin	
19	Chức năng khóa	
20	Chức năng xem thông tin xuất nhập	
21	Chức năng xem thông tin phiếu yêu cầu	
22	Chức năng xem hồ sơ bệnh án	
23	Chức năng hiển thị trạng thái phiếu	
24	Chức năng xem thẻ kho	
25	Chức năng xem thông tin (Tên, Số lô, Số đăng ký, Số lượng tồn đầu, Số lượng tồn kho, Thuốc đã khóa, Thuốc hết hạn)	
26	In phiếu nhập kho	
27	In phiếu nhập kiểm kê	

TT	Tính năng	Ghi chú
28	In phiếu xuất kho	
29	In phiếu hoàn trả	
30	In phiếu xuất hủy	
31	In phiếu xuất kiểm nghiệm	
32	In phiếu xuất kiểm kê	
33	In biên bản kiểm nhập	
34	In thẻ kho (Mẫu 04D/BV-01/TT22)	
TC3 5	Phân hệ Thu ngân (Quản lý viện phí và thanh toán BHYT)	Mức 1
1	Kết nối đầu đọc barcode.	
2	Chức năng tìm kiếm (theo mã bệnh nhân, theo tên bệnh nhân, theo thẻ BHYT)	
3	Chức năng tạo sổ thu tiền	
4	Chức năng tạo sổ tạm ứng	
5	Chức năng khóa sổ	
6	Chức năng tạo phiếu tạm ứng tiền cho người bệnh.	
7	Chức năng tạo phiếu thu tiền cho người bệnh.	
8	Chức năng tạo phiếu hoàn ứng cho người bệnh.	
9	Chức năng hủy phiếu thu tiền, hủy phiếu tạm ứng.	
10	Chức năng duyệt kế toán	
11	Chức năng hiển thị trạng thái bệnh nhân: (Đã đóng bệnh án, Đã duyệt kế toán, chưa duyệt kế toán)	
12	In phiếu thu tạm ứng.	
13	In biên lai thu tiền.	
14	In phiếu thu tạm ứng	
15	In hóa đơn thu tiền	
16	Kết nối hoá đơn điện tử với Hệ thống hóa đơn điện tử Viettel	
TC3 6	Phân hệ Giám định Bảo hiểm y tế (Kết nối với BHXH thanh quyết toán BHYT (tập tin XML))	Mức 1
1	Xuất XML theo quyết định 130, 4750, 3176 đầy công BHYT	
2	Xuất XML theo quyết định 130, 4750, 3176 đầy công BHYT	
3	Xuất XML theo quyết định 130, 4750, 3176 đầy công BHYT theo từng bệnh nhân	
TC3 9	Nội trú	Mức 3

TT	Tính năng	Ghi chú
3.1	Kết nối màn hình LCD hiển thị danh sách người bệnh đang điều trị.	
3.2	Chức năng thăm khám.	
3.3	Chức năng chỉ định dịch vụ CLS (Xét nghiệm, CDHA, TDCN), Thủ thuật, phẫu thuật, các dịch vụ khác.	
3.4	Chức năng khai báo thông tin dấu hiệu sinh tồn	
3.5	Chức năng kê đơn thuốc (trong gói, ngoài gói)	
3.6	Chức năng kê đơn vật tư (trong gói, ngoài gói)	
3.7	Chức năng tạo phiếu máu, chế phẩm máu	
3.8	Chức năng tạo phiếu suất ăn	
3.9	Chức năng tổng hợp đơn thuốc thành phiếu tổng hợp y lệnh thuốc	
3.1	Chức năng tổng hợp đơn vật tư thành phiếu tổng hợp y lệnh vật tư	
3.11	Chức năng tổng hợp các phiếu máu, chế phẩm máu thành phiếu tổng hợp lĩnh máu, chế phẩm máu	
3.12	Chức năng xem kết quả CLS (Xét nghiệm, CDHA, TDCN), thủ thuật, phẫu thuật.	
3.13	Chức năng hội chẩn	
3.14	Chức năng gửi khám kết hợp	
3.15	Chức năng gửi điều trị kết hợp	
3.16	Chức năng chuyển mô cấp cứu	
3.17	Chức năng chuyển mô phiên	
3.18	Chức năng xem Hồ sơ bệnh án	
3.19	Chức năng cảnh báo chỉ định trùng dịch vụ	
3.2	Chức năng sử dụng, tạo đơn thuốc mẫu	
3.21	Chức năng sử dụng, tạo đơn vật tư mẫu	
3.22	Chức năng sử dụng đơn thuốc cũ	
3.23	Chức năng sử dụng đơn vật tư cũ	
3.24	Chức năng cảnh báo trùng thuốc, trùng nhóm kháng sinh	
3.25	Chức năng cảnh báo tương tác thuốc	
3.26	Chức năng cảnh báo thuốc còn sử dụng	
3.27	Chức năng cảnh báo số tiền tạm ứng không đủ	
3.28	Chức năng cảnh báo kê thuốc vượt định mức trong gói	
3.29	Chức năng cảnh báo kê vật tư vượt định mức trong gói	
3.3	In phiếu chỉ định dịch vụ CLS (Xét nghiệm, CDHA, TDCN...), Thủ thuật, các dịch vụ khác	

TT	Tính năng	Ghi chú
3.31	In phiếu tổng hợp y lệnh thuốc	
3.32	In phiếu tổng hợp y lệnh vật tư	
3.33	In phiếu tổng hợp lĩnh máu	
3.34	In phiếu tổng hợp lĩnh suất ăn	
3.35	In phiếu điều trị	
3.36	In phiếu chăm sóc	
3.37	In phiếu hội chẩn	
3.38	In giấy chứng nhận Phẫu Thuật	
3.39	In giấy đề nghị người bệnh đi tạm ứng	
3.4	Chức năng kết thúc điều trị: Ra viện, Trốn viện, Chuyển khoa, Chuyển viện, Tử vong, Khác	
3.41	In giấy ra viện	
3.42	In giấy chuyển tuyến	
3.43	In giấy hẹn khám	
3.44	In phiếu công khai thuốc (Mẫu 11D /BV-01/TT23)	
3.45	In bảng kê thanh toán ra viện theo mẫu biểu theo Quyết định 6556/QĐ-BYT 2018	
3.46	In bảng kê thanh toán ra viện theo mẫu biểu Quyết định 6556/QĐ-BYT 2018 (Áp dụng cho đối tượng người bệnh không có thẻ BHYT)	
3.47	Tính toán gói dịch vụ kỹ thuật theo TT04	
TC4 2	Phân hệ báo cáo (Báo cáo thống kê)	Mức 3
1	Báo cáo sử dụng thuốc (Mẫu 05D/BV-01/TT22)	
2	Báo cáo sử dụng kháng sinh (Mẫu 06D/BV-01/TT22)	
3	Báo cáo sử dụng hóa chất (Mẫu 09D/BV-01/TT22)	
4	Báo cáo sử dụng vật tư y tế tiêu hao (Mẫu 09D/BV-01/TT22)	
5	Biên bản kiểm kê thuốc (Mẫu 11D/BV-01/TT22)	
6	Biên bản kiểm kê hóa chất (Mẫu 12D/BV-01/TT22)	
7	Biên bản kiểm kê vật tư y tế tiêu hao (Mẫu 13D/BV-01/TT22)	
8	Sổ kiểm nhập thuốc/hóa chất/vật tư y tế tiêu hao (Mẫu 01D/BV-01/TT22)	
9	Thống kê 15 ngày sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao (Mẫu 16D/BV-01/TT23)	
10	Báo cáo xuất nhập tồn kho	
11	Báo cáo tồn kho toàn viện	

TT	Tính năng	Ghi chú
12	Báo cáo xuất nhập theo khoa phòng	
13	Thống kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT ngoại trú, nội trú tại các cơ sở y tế (Mẫu số 14/BHYT Công văn 1399)	
14	Danh mục chế phẩm thuốc y học cổ truyền thanh toán bảo hiểm y tế (Mẫu số 16/BHYT Công văn 1399)	
15	Danh mục vị thuốc y học cổ truyền thanh toán bảo hiểm y tế (Mẫu số 17/BHYT Công văn 1399)	
16	Thống kê vật tư thanh toán bảo hiểm y tế (Mẫu số 19/BHYT Công văn 1399)	
17	Thống kê thuốc thanh toán bảo hiểm y tế (Mẫu số 20/BHYT Công văn 1399)	
18	Thống kê dịch vụ kỹ thuật thanh toán bảo hiểm y tế (Mẫu số 21/BHYT Công văn 1399)	
19	Danh sách người bệnh bảo hiểm y tế khám chữa bệnh ngoại trú đề nghị thanh toán (Mẫu số C79b-HD/BHYT Công văn 1399)	
20	Danh sách người bệnh bảo hiểm y tế khám chữa bệnh nội trú đề nghị thanh toán (Mẫu số C90b-HD/BHYT Công văn 1399)	
21	Bảng kê thu tiền	
22	Báo cáo danh sách người bệnh đã ra viện chưa thanh toán	
23	Báo cáo hoạch toán toán lỗ lãi dịch vụ Phẫu thuật	
24	Báo cáo doanh số thực hiện CLS theo phòng thực hiện	
25	Báo cáo số lượng dịch vụ đã thực hiện	
26	Sổ vào viện, ra viện, chuyển viện	
27	Sổ phẫu thuật	
28	Sổ thủ thuật	
29	Sổ xét nghiệm	
30	Sổ xét nghiệm tế bào máu ngoại vi	
31	Sổ chẩn đoán hình ảnh	
32	Sổ nội soi	
33	Sổ xét nghiệm vi sinh	
34	Sổ trả kết quả cận lâm sàng	
35	Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án	
36	Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án tử vong	
TC4 5	Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao và nhà thuốc bệnh viện	Mức 4
1	Giống tiêu chí 34	
2	Chức năng sản xuất bào chế thuốc	

TT	Tính năng	Ghi chú
TC4 7	Phân hệ Chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng (Kết nối với PACS cơ bản)	Mức 4
1	Kết nối với màn hình hiển thị danh sách Người bệnh chờ thực hiện.	
2	Kết nối đầu đọc Qrcode	
3	Kết nối với các máy sinh ảnh	
4	Chức năng gọi người bệnh vào thực hiện	
5	Chức năng nhập mô tả, kết luận, đính kèm ảnh và ghi chú.	
6	Chức năng chỉnh sửa ảnh Xquang, Cắt lớp vi tính, Cộng hưởng từ	
7	Chức năng kê đơn thuốc	
8	Chức năng kê đơn vật tư	
9	Chức năng khai báo định mức cho dịch vụ	
10	Chức năng tạo phiếu tổng hợp lĩnh thuốc	
11	Chức năng tạo phiếu tổng hợp lĩnh vật tư	
12	In kết quả bằng phần mềm	
13	Trả kết quả qua mạng về khoa/phòng (Gồm: Mô tả, kết luận, hình ảnh và ghi chú)	
TC5 0	Quản lý lịch hẹn điều trị, nhắc lịch hẹn tái khám	Mức 5
1	Danh sách bệnh nhân hẹn khám	
2	Báo cáo bệnh nhân hẹn khám	
TC5 1	Quản lý ngân hàng máu (nếu có)	Mức 5
	Danh sách loại máu	
	Quản lý máu theo mã vạch	
	Nhập máu	
	Tồn kho máu	
	Chỉ định máu	
	Duyệt xuất máu	
TC5 2	Quản lý người bệnh bằng thẻ giấy	Mức 5
TC5 4	Quản lý phác đồ điều trị	Mức 6
	Tạo phác đồ mẫu	
	Gán thuốc, dịch vụ theo ICD vào phác đồ	
	Cảnh báo chỉ định sai phác đồ	

TT	Tính năng	Ghi chú
TC5 5	Quản lý dinh dưỡng	Mức 6
	Danh mục dinh dưỡng	
	Chỉ định dinh dưỡng	
	Tổng hợp suất ăn	
TC5 6	Kê đơn, chỉ định, trả kết quả cận lâm sàng trên máy tính bảng, điện thoại thông minh	Mức 6
	Kê đơn thuốc	
	Chỉ định dịch vụ	
	Xem bệnh án	
TC5 8	Quản lý hồ sơ bệnh án điện tử	Mức 7
TC6 0	Tìm kiếm và tra cứu thông tin (KIOS thông tin)	Mức 7
1	Tra cứu tìm kiếm lịch sử KCB và các kết quả CLS trên Kiosk khi nhập mã BN	
TC6 1	Thanh toán viện phí điện tử	Mức 7
	Kết nối thanh toán không dùng tiền mặt (Hiện tại với ngân hàng BIDV trên Kiosk được tài trợ)	
II	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	Đã đạt mức cao
TC8 4	Phân hệ xét nghiệm (Kết nối máy xét nghiệm (ra lệnh và nhận kết quả xét nghiệm tự động từ máy xét nghiệm))	Mức cơ bản
1	Chức năng in barcode	
2	Chức năng tiếp nhận bệnh phẩm	
3	Chức năng xem Hồ sơ bệnh án	
4	Chức năng chạy lại kết quả xét nghiệm	
5	Chức năng sửa kết quả xét nghiệm	
6	Chức năng kê đơn vật tư hóa chất	
7	Chức năng khai báo định mức cho dịch vụ xét nghiệm	
8	Chức năng tạo phiếu tổng hợp lĩnh vật tư hóa chất	
9	Kết nối đầu đọc barcode	
10	Kết nối máy xét nghiệm 1 chiều	
11	Kết nối máy xét nghiệm 2 chiều	

TT	Tính năng	Ghi chú
12	In kết quả xét nghiệm bằng phần mềm	
13	Trả kết quả xét nghiệm qua mạng về khoa/phòng	
TC8 6	Phân hệ Phòng lấy mẫu bệnh phẩm (Quản lý mẫu xét nghiệm)	Mức nâng cao
1	Kết nối với màn hình hiển thị danh sách Người bệnh chờ lấy mẫu bệnh phẩm	
2	Kết nối máy in barcode in barcode bệnh phẩm	
3	Chức năng gọi người bệnh vào lấy mẫu bệnh phẩm	
4	Chức năng kết nối barcode	
5	Chức năng duyệt đã lấy mẫu bệnh phẩm	
6	Chức kê vật tư tiêu hao	
7	Chức năng khai báo thời gian lấy mẫu.	
III	Mở rộng	
1	Kết nối chữ ký số	
1.1	Kết nối Chữ ký số (BV đã có CKS)	
2	Quản lý chất lượng bệnh viện	
3	Kết nối dữ liệu ngành y tế theo chủ trương của Bộ, Sở Y tế	
3.1	Y tế cơ sở	
3.2	Bộ công an	
3.3	Khám sức khỏe lái xe trên công dịch vụ công	

PHỤ LỤC 02:
DANH SÁCH BÁO CÁO PHẦN MỀM HISPRO NGUỒN MỞ

Khoa phòng	Danh sách báo cáo các khoa phòng
Tiếp đón	Hoạt động khám bệnh
	Danh sách bệnh nhân ngoại trú thủ thuật
	Sổ khám bệnh
	Sổ chuyển viện (KHTH sẽ cung cấp mẫu)
	Danh sách bệnh nhân đang điều trị ngoại trú
	Danh sách bệnh nhân đã kết thúc điều trị
	DS bệnh nhân ngoại trú theo ICD
Thu ngân	Báo cáo thu chi ra viện Thống kê tiền tồn tạm ứng của bệnh nhân 79, 80 tổng hợp 79, 80 chi tiết 19, 20, 21
	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng kê thu tiền tạm gửi của bệnh nhân - Bảng kê thu tiền viện phí - 19,20,21 mẫu in - Danh sách bệnh nhân ngoại trú - Danh sách bệnh nhân nội trú - Danh sách bệnh nhân đang điều trị chưa tạm ứng - Tổng hợp thanh toán chi trả cho bệnh nhân ra viện - Tổng hợp thanh toán thu thêm bệnh nhân ra viện - Tổng hợp bệnh nhân đang điều trị tại khoa
CDHA	Sổ X-quang
	Sổ đo mật độ xương
	Sổ siêu âm
	Sổ điện tim
	Sổ lưu huyết não
	Thống kê chuẩn đoán hình ảnh
Xét nghiệm	Sổ xét nghiệm Huyết học Sổ xét nghiệm Sinh hóa Sổ xét nghiệm Nước tiểu Sổ xét nghiệm Vi sinh Thống kê số lượng xét nghiệm theo nhóm cha

Khoa phòng	Danh sách báo cáo các khoa phòng
	Báo cáo xét nghiệm thống kê theo diện điều trị Báo cáo xét nghiệm thống kê theo khoa chỉ định
Dược - vật tư	Báo cáo Xuất nhập tồn Báo cáo Tồn kho Bảng kê nhập Bảng kê xuất Thống kê 15 ngày sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao Báo cáo sử dụng thuốc Báo cáo sử dụng hóa chất Báo cáo sử dụng vật tư tiêu hao Biên bản kiểm kê thuốc, vật tư, hóa chất Biên bản kiểm nhập thuốc trả lại Biên bản kiểm nhập vật tư trả lại Giá trị thuốc đã sử dụng Báo cáo về kháng sinh Báo cáo phản ứng có hại của thuốc Báo cáo công tác khoa dược của bệnh viện Biên bản xác nhận thuốc/hóa chất/vật tư y tế mất/hỏng/vỡ Biên bản thanh lý thuốc thuốc, hóa chất, vật chất y tế tiêu hao Sổ nhập thuốc gây nghiện hướng tâm thần Sổ kiểm nhập vật tư - hóa chất Sổ kiểm nhập thuốc tân dược Sổ kiểm nhập dược liệu, vị thuốc YHCT Sổ tổng hợp thuốc hàng ngày
Điều trị nội trú	Hoạt động điều trị nội trú Công suất máy Báo cáo thống kê phẫu thuật - thủ thuật theo khoa chỉ định Sổ vào viện, ra viện, chuyển viện

PHỤ LỤC 03:
DANH SÁCH BIỂU MẪU PHẦN MỀM HISPRO NGUỒN MỞ

STT	Loại biểu mẫu	Biểu mẫu
Số hóa vở bệnh án theo thông tư 32		
1	Bệnh án Nội khoa	01/BV1
2	Bệnh án Ngoại khoa	10/BV1
3	Bệnh án Ngoại trú chung	15/BV1
4	Bệnh án Nội trú YHCT	18/BV1
5	Bệnh án Ngoại trú YHCT	19/BV1
6	Bệnh án Nội trú Nhi Y học cổ truyền	20/BV1
7	Bệnh án Phục hồi chức năng	27/BV1
8	Bệnh án Phục hồi chức năng Nhi	28/BV1
9	Bệnh án Ngoại trú Phục hồi chức năng	29/BV1
Số hóa mẫu, biểu y theo thông tư 32		
1	Giấy cam kết chấp thuận phẫu thuật, thủ thuật và gây mê hồi sức	01/BV2
2	Giấy chứng nhận phẫu thuật	02/BV2
3	Phiếu khám chuyên khoa	04/BV2
4	Phiếu gây mê hồi sức	05/BV2
5	Phiếu phẫu thuật/ thủ thuật	06/BV2
6	Phiếu theo dõi truyền dịch	07/BV2
7	Phiếu chiếu/ chụp X-quang	08/BV2
8	Phiếu siêu âm	11/BV2
9	Phiếu điện tim	12/BV2
10	Phiếu xét nghiệm (chung)	16/BV2
11	Phiếu xét nghiệm Huyết học	17/BV2
12	Phiếu xét nghiệm nước dịch	21/BV2
13	Phiếu xét nghiệm hoá sinh máu	22/BV2
14	Phiếu xét nghiệm hoá sinh nước tiểu, phân, dịch chọc dò	23/BV2
15	Phiếu xét nghiệm vi sinh	24/BV2
16	Trích biên bản hội chẩn	27/BV2
17	Trích biên bản kiểm thảo tử vong	28/BV2
18	Phiếu khám bệnh vào viện (chung)	29/BV2
19	Phiếu theo dõi điều trị	36/BV2
20	Phiếu chăm sóc cấp 1	37/BV2
21	Phiếu chăm sóc cấp 2	38/BV2
22	Giấy cung cấp thông tin và cam kết chung về nhập viện nội trú	40/BV2

STT	Loại biểu mẫu	Biểu mẫu
23	Giấy cam kết từ chối sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	41/BV2
24	Phiếu bàn giao người bệnh chuyển khoa (Dành cho bác sỹ)	43/BV2
25	Phiếu bàn giao người bệnh chuyển khoa (Dành cho điều dưỡng)	44/BV2
26	Giấy cam kết chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	45/BV2
27	Giấy cam kết ra viện không theo chỉ định của bác sỹ (khi chưa kết thúc việc chữa bệnh)	46/BV2
28	Biên bản kiểm thảo tử vong	47/BV2
29	Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án	52/BV2
30	Giấy đề nghị cung cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án/tài liệu liên quan	53/BV2